

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Sỹ Lin và ông Hoàng Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Gơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

Hiao K, sinh ngày 10/5/2003 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Ô Th và bà Hiao H; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2021 và tạm giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đỗ Văn M, sinh năm 1991 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2022 chuyển sang tạm giam ngày 10/01/2022 và tạm giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Nay K, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nay S, sinh năm 2002. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Ksor K, sinh năm 1965. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Rơ Ô Th, sinh năm 1965. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 13/8/2021, Hiao K đi bộ đến nhà chị Đỗ Thị D và đi vào trong nhà qua đường cửa chính, trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung để ở trên giường ngủ và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo để ở dưới sàn nhà cạnh giường ngủ. Không bỏ hai chiếc điện thoại trên vào túi quần rồi đi bộ ra ngoài cửa, tiếp tục trộm cắp một máy hàn tay để ở trước hiên nhà. Hiao K bê máy hàn đến hàng rào cây bụi phía đối diện nhà chị D (cách đường Quốc lộ 25 khoảng 20m) cất giấu. Sau đó K tiếp tục quay lại nhà chị D trộm cắp một bình ắc quy để trên xe máy cày đậu ở gần cổng nhà, rồi bê đi cất giấu tại vị trí trên, sau đó K đi về nhà người quen ở buôn N, xã I để ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hiao K đem một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vừa trộm cắp được bán cho Đỗ Văn M ở thôn H, xã I, huyện K. M biết là chiếc điện thoại do K trộm cắp mà có nhưng vì muốn có điện thoại để dùng nên M đã mua với giá 1.050.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 14/8/2021, Hiao K mượn xe mô tô của anh Nay S đi đến chở máy hàn và bình ắc quy về nhà K ở buôn D, xã C, huyện K cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận tài sản bị xâm hại như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen, số IMEI 1:358244103559201, số IMEI 2:358245103559208 có giá trị 3.800.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có số IMEI 1: 867695051739273, số IMEI 2: 867695051739265 có giá trị 4.550.000 đồng.

- 01 (một) thẻ sim có số thuê bao: 0397464067 có giá trị 50.000 đồng.

- 01 (một) máy hàn tay hiệu Pilo Italy Technology màu xanh, dây điện màu đen có giá trị 2.100.000 đồng.

- 01 (một) bình ắc quy hiệu GS 150 màu trắng, mặt trên màu xanh có sáu nút vặn màu đỏ có giá trị 2.900.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên tại thời điểm bị chiếm đoạt (13/8/2021) là 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 14/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện K quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sau đây gọi tắt là BLHS), bị can Đỗ Văn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, H lại phạm tội mới, cụ thể:

Vào khoảng 01 giờ ngày 11/10/2021, sau khi đi chơi game tại quán Internet H tại thôn M, xã C, huyện K, vì thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Hiao K nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. K đi qua nhà anh Nay Kh thấy cửa sổ mở. K lại gần cửa sổ nhìn vào thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55 đang cắm dây sạc pin để cạnh cửa sổ. Lợi dụng không có người trông coi, K lén lút lấy trộm chiếc điện thoại, bỏ điện thoại vào túi quần rồi tiếp tục đi đến quán Internet H chơi game. Sau khi xảy ra vụ việc, anh Nay Kh đã trình báo lên cơ quan công an. Khoảng 08 giờ cùng ngày, trong lúc kiểm tra hành chính tại quán internet H, Cơ quan Công an phát hiện chiếc điện thoại của anh Nay Kh trên người Hiao K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 14/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận tài sản bị xâm hại là chiếc điện thoại VivoY55 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 14/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án đối với Hiao K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 81F8-0284, loại Wave 110, màu xanh đen thuộc sở hữu của anh Nay S mà bị cáo K mượn đi chở tài sản đã trộm cắp thì Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu Nay S, việc bị cáo Hiao K mượn xe mô tô đi chở tài sản đã trộm cắp thì anh Nay S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hiao K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và bị cáo Đỗ Văn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hiao K phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Đỗ Văn M phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS: xử phạt bị cáo Hiao K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra còn buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 03 giờ ngày 13/08/2021, bị cáo Hiao K đã lén lút trộm cắp hai chiếc điện thoại di động, một máy hàn tay và một bình ắc quy của chị Đỗ Thị D có tổng giá trị 13.400.000 đồng. Sau đó bị cáo K bán một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s cho bị cáo Đỗ Văn M, mặc dù bị cáo M biết chiếc điện thoại trên do bị cáo K trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá là 1.050.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 11/10/2021, bị cáo Hiao K tiếp tục lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55 của anh Nay K có giá trị 2.150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo K chiếm đoạt 02 lần là 15.550.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị hại với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân bán lấy tiền tiêu xài, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Còn bị cáo M vì ham lợi biết tài sản do K trộm cắp mà có nhưng vẫn mua là phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của các bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội *“Trộm cắp tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về các hành vi theo các tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo K, M là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo K không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này thì bị cáo một mình trực tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo K đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Còn bị cáo Đỗ Văn M thực hiện hành vi phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình. Nhưng bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo Minh.

Ngoài ra bị cáo K là người dân tộc thiểu số, có nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo M sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo K sau khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản được tại ngoại lại tiếp tục trộm cắp tài sản, bị cáo M sau khi phạm tội thì bỏ trốn là thể hiện sự coi thường pháp luật nên thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn. Nên cần chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về vấn đề liên quan khác:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 81F8-0284, loại Wave 110, màu xanh đen thuộc sở hữu của anh Nay S mà bị cáo K mượn đi chở tài sản đã trộm cắp thì Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu Nay S, việc bị cáo Hiao K mượn xe mô tô đi chở tài sản đã trộm cắp thì anh Nay S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Nay HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Đỗ Thị D và anh Nay Kh đã được trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo K trộm cắp có đơn xin xét xử vắng mặt không có yêu cầu gì thêm về dân sự, bị cáo M cũng không có yêu cầu bị cáo K phải trả lại số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mua điện thoại, bị cáo M tự nguyện cho bị cáo K số tiền này, nên HĐXX không xem xét đến nữa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo K và M không có nghề nghiệp gì. Bản thân không có tài sản riêng gì cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hiao K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Hiao K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/10/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 07/01/2022.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hiao K và Đỗ Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2022), còn các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. K;
- Công an h. K;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. K;
- Lưu HS vụ án, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn